

Số: 1052 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 được giao
bổ sung của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-BKHCN ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1591/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 được giao bổ sung của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Các đơn vị dự toán trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.





CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-TĐC ngày 23/6/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Số dự toán được Bộ KH&CN giao	Số dự toán đã phân bổ	Chi tiết như sau:															
				(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)			
	DỰ TOÁN CHI NSNN	66.247.000	66.247.000	10.950.000	13.055.000	21.971.000	1.640.000	6.580.000	2.100.000	3.216.000	4.235.000	1.230.000	1.270.000						
1	Quản lý hành chính (Loại 340, khoản 341)	1.496.000	1.496.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.496.000	1.496.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
	Thuế cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì hệ thống một cửa riêng của Bộ KH&CN kết nối với cơ chế một cửa quốc gia; sửa đổi, nâng cấp phần mềm để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới cấp nhật																		
1	Nghiên cứu khoa học (Loại 100, khoản 101)	63.801.000	63.801.000	10.000.000	13.055.000	21.971.000	1.640.000	6.580.000	2.100.000	3.216.000	2.739.000	1.270.000							
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	1.220.000	1.220.000	-	-	-	-	-	1.100.000	-	-	120.000							
	Trong đó:																		
	- Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia	1.220.000	1.220.000	-	-	-	-	-	1.100.000	-	-	120.000							
	- Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-							
	- Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-							
1.2	Kinh phí thường xuyên	62.581.000	62.581.000	10.000.000	13.055.000	21.971.000	1.640.000	6.580.000	1.000.000	3.216.000	2.739.000	1.150.000							
1.3	Kinh phí không thường xuyên	200.000	200.000	-	-	-	130.000	40.000	-	-	30.000	-							
	Trong đó: tiết kiệm 10% chi cải cách tiền lương																		
3	Sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250, khoản 251-278)	950.000	950.000	950.000	-	-	-	-	-	-	-	-							
3.1	Kinh phí thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-							
3.2	Kinh phí không thường xuyên	950.000	950.000	950.000	-	-	-	-	-	-	-	-							

(Handwritten signature)